

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST  
Ngày 28-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hà Văn Trường**

**Ông Nguyễn Văn Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà **Phùng Thị Kim Thoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Võ Hồng T** (Tên gọi khác: B), sinh năm 1993, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường B, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 1 đường B, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; bố: Võ Văn D và mẹ: Trương Thị Tuyết H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 14 tháng 11 năm 2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

**2. Lương Thị L**, sinh năm 1977, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C đường B, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 11 đường B, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; bố: Lương Thanh H và mẹ: Trần Thị C; chồng là Trần Minh C và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 45/2018/HSPT ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xử phạt 01 năm, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2018 và các phần khác trong phần quyết định của bản án; bị bắt, tạm giam ngày 14 tháng 11 năm 2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20giờ 30phút ngày 14-11-2020, tại nhà số 11đường B, phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường 11, TP Vũng Tàu bắt quả tang bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường 11 đã chuyển đối tượng, hồ sơ vụ án cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L khai nhận: Khoảng 14giờ ngày 14-11-2020, bị cáo T mua 03 gói ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực nhà thờ Phước Thành, phường 12, TP.Vũng Tàu với số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo T đến nhà bị cáo L, số 11 đường B, phường M, TP.Vũng Tàu đưa bị cáo L cất giữ, với mục đích để cả hai cùng sử dụng. Bị cáo L đem cất giấu số ma túy trên chỗ bị cáo L ngồi. Lúc này, tại nhà bị cáo L còn có Trần Minh C, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Trần Minh N và Võ Thị Linh Đ đang ngồi nhậu thì bị cáo T vào nhậu chung. Đến khoảng 20giờ 20phút cùng ngày, khi bị cáo Toàn đang chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng thì Công an phường 11, thành phố Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang đối tượng bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của bị cáo L 03 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng trong suốt (bị cáo Toàn và bị cáo L khai nhận là ma túy đá).

Tại Bản kết luận giám định số 490/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 23 tháng 11 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của công an phường 11 cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Ong Thế T, Trần Đức H, Trần Minh C, Nguyễn Văn T, Võ Thị Linh Đ, Võ Văn H, Trần Minh N, Võ Hồng T và Lương Thị L, gửi đến giám định có khối lượng 6,5655 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ: 03 (ba) gói nylon hàn kín trong có chứa chất kết tinh màu trắng trong suốt,qua giám định có khối lượng 6,5655 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEI1: 352957073812484, IMEI2: 352958073812482; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu xám bạc; 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu đen. Hiện tất cả số vật chứng và các tài sản trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSTPVT ngày 27-4-2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L, về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L, mỗi bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; trả lại cho bị cáo Lương Thị L 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu xám bạc và 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu đen; đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20giờ 30phút ngày 14-11-2020, tại nhà số 11 đường B, phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường 11, TP Vũng Tàu bắt quả tang bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L đang có hành vi tàng trữ 6,5655gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L khai nhận: Các bị cáo nghiện ma túy, số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do bị cáo T mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực nhà thờ Phước Thành, phường 12, TP.Vũng Tàu, với giá 4.200.000đồng. Sau khi có ma túy, bị cáo Toàn đến nhà bị cáo L và đưa cho bị cáo L cất giữ, mục đích để cả hai cùng sử dụng. Hành vi bị cáo Võ Hồng T và bị

cáo Lương Thị L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, nhằm mục đích có ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất đồng phạm và hình phạt: Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi sự, trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo L là người giúp sức, trực tiếp cất giấu ma túy. Bị cáo Võ Hồng T có vai trò lớn hơn bị cáo Lương Thị L, nhưng mới phạm tội lần đầu, bị cáo L có nhân thân xấu. Do đó, bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L phải chịu mức hình phạt như nhau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng của bị cáo Võ Hồng T vì có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo Toàn đã sử dụng điện thoại này liên hệ để mua ma túy.
- Trả lại cho bị cáo Lương Thị L: 01 (một) điện thoại IPHONE 6, màu xám bạc và 01 (một) điện thoại Samsung J7, màu đen vì không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Hồng T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2020.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Thị L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 490/GĐMT-PC09-MT ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số Imel 1: 352957073812484, Imel 2: 352958073812482;

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị L: 01 (một) điện thoại IPHONE 6, màu xám bạc và 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu đen.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 177/BB.THA ngày 26/5/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Hồng T và bị cáo Lương Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Kiên**